

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày: 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

2. Ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Duy Đ, sinh năm 1992 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 6, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 064092009593; con ông: Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ Phạm Thị Thu Th (đã ly hôn), con Đặng Minh Kh sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/01/2025 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân: Tại bản án số 120/2019/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 13/6/2022, chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2024 đến ngày 05/10/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Pleiku cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Đình V, sinh năm 1994 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ làm cửa sắt; Học vấn: 6/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 064094014020; con ông: Lê Đình D và bà Lê Thị B; chưa có vợ , con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/01/2025 bị Công an thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân: Tại bản án số 158/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/9/2018 chấp hành xong án phạt tù, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2024 đến ngày 05/10/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Pleiku cho đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc V1. Nơi cư trú: T42/10 đường Lê Lợi, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967. Địa chỉ: 008 Lô J, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: 74 đường Y, phường Y , quận T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Việt Ph, sinh năm 1986. Địa chỉ: 64 đường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Khắc T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Hẻm 220 L, Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đặng Duy Đ và Lê Đình V là đối tượng sử dụng ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau. Do không có tiền tiêu xài nên ngày 24/9/2024, Đ nảy sinh ý định sử dụng mạng xã hội Telegram giả dạng thành phụ nữ, kết bạn tán tỉnh với các nam thanh niên và hẹn đi Nhà nghỉ, rồi sẽ dàn dựng thành vụ “đánh ghen” nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Sau đó, Đ sử dụng chiếc điện thoại Samsung hiệu Galaxy J7 Pro tạo tài khoản mạng xã hội Telegram bằng số điện thoại 0971159819, đặt tên là “Bảo Ngọc”, tham gia vào nhóm chat “Gia Lai” và kết bạn với tài khoản tên “Gái tìm em” của anh Nguyễn Quốc V1 (sinh năm 1990, trú tại: số 42/10 đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Tối ngày 24/9/2024, sau quá trình nhắn tin, tán tỉnh hẹn hò, Đ hẹn gặp anh V1 tại Phòng 301 của Nhà nghỉ Bến xe Đ, làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để quan hệ tình dục thì anh V1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong tại quán “Ốc Chỉ Trang”

tại đường Phg, thành phố P cùng với bạn là Nguyễn Việt Ph (sinh năm 1986, trú tại: Số 64 đường T, phường H, thành phố P), Nguyễn Quang Th (Sinh năm 1995, trú tại: Số 74 đường Y, phường Y, Quận T, Thành phố Hà Nội) và Lê Đình V thì Ph và Th đi về; còn Đ nhờ V chở đi công việc, V đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 81AX - 029.29 chở Đ đến Nhà nghỉ Bến xe Đức Long, tại số 43 đường Lý Nam Đế, Làng Ngó, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đến trước cổng vào của Bến xe, Đ và V dừng xe đứng chờ anh V1 đến. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đ thấy anh V1 điều khiển xe mô tô một mình đi từ cổng vào của Bến xe khách Đi vào Nhà nghỉ B. Một lúc sau, anh V1 điều khiển xe mô tô đi ra cổng Bến xe thì Đ và V đi theo sau, trên đường đi Đ nói: “Bạn chờ chút, chặn thẳng đây, nó dụ vợ mình, kiểm mấy đồng”, nghe vậy V dừng xe tại cổng Bến xe. Khi anh V1 vừa ra khỏi cổng bến xe, Đ lao ra chặn trước đầu xe máy của V và nói “Sao mày dắt bò tao đi nhà nghỉ?”, anh V1 nói “Không có”; cùng lúc này, Thành chở Phương đi đến thấy vậy nên dừng lại hỏi Đ “Có chuyện gì vậy?”, Đ trả lời: “Nó dụ vợ em đi nhà nghỉ”, Phương dùng tay vỗ 01 phát vào đầu anh V1 và nói “Đừng có làm vậy nhé mày” rồi cùng Thành bỏ đi. Sau đó, Đ dùng tay trái kẹp cổ V kéo vào góc các chậu cây bên cạnh cổng và nói: “Sao mày rủ bò tao đi nhà nghỉ?”, V trả lời: “Không có em không có hẹn ai”. Thấy vậy, Lê Đình V lao vào dùng tay đánh 03 vào vùng mặt, đá 01 cái trúng vào chân của Vương, thì Đ nói “Vậy chuyển cho tao năm triệu”, V1 hoảng sợ nên đồng ý. Ngay sau đó, Đ kéo V đi vào góc tường của Nhà nghỉ Bến xe Đ, đưa ra 01 mã QR-Code của số tài khoản 9382061584 tại Ngân hàng Vietcombank để anh V1 chuyển tiền. Sau khi anh V1 chuyển khoản cho Đ 5.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Hữu Đ (sinh năm 2002, trú tại : Số 15/12 đường H, phường M, thành phố L, tỉnh Ang Giang), Đ và V tiếp tục ép anh V1 thừa nhận có rủ vợ Đ đi nhà nghỉ và dùng điện thoại của Đ ghi âm lại, rồi Đ và V bỏ đi.

Ngày 25/9/2024, anh Nguyễn Quốc V1 nhận được điện thoại của Đặng Duy Đ yêu cầu anh V1 đưa cho Đ số tiền 7.500.000 đồng nếu không sẽ phát tán đoạn ghi âm V thừa nhận có rủ vợ Đ đi nhà nghỉ nên anh V1 đã đến Công an phường T trình báo. Đến 13 giờ ngày 26/9/2024, Lê Đình V đến Công an phường T đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô biển số 81AX-02929. Đến 16 giờ ngày 26/9/2024, Đặng Duy Đ đến công an phường T đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro màu đen, kèm sim số.

Tại Cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đặng Duy Đ và Lê Đình V về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đặng Duy Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo bị cáo Lê Đình V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nay rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh V1 là điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, tại Bến xe Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Đặng Duy Đ và bị cáo Lê Đình V đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc V1 số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 26/9/2024, Đặng Duy Đ và Lê Đình V ra đầu thú. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi của bị cáo, hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người, gây dư luận xấu, mất trật tự đời sống dân cư và an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không chịu học tập, lao động, chỉ vì ham muốn cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Đặng Duy Đ là người giữ vai trò chính, trực tiếp khởi xướng và cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Đình V giữ vai trò là người thực hành.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ và V thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, năm 2019 bị cáo Đặng Duy Đ bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Năm 2016 bị cáo Lê Đình V bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo đều được xóa án tích trước khi thực hiện hành vi phạm tội mới. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo. Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim L (mẹ bị cáo Đ) đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc V1. Hiện anh V1 không yêu cầu bồi thường, bà Loan không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng: Điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro màu đen, là tài sản của bị cáo Đ; bị cáo sử dụng điện thoại này làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với xe mô tô biển số 81AX- 029.29 là tài sản của Lê Đình V. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ nhờ chở đi công việc thì bị cáo V không biết mục đích thực hiện tội phạm của bị cáo Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Lê Thị B (mẹ bị cáo V) là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác.

Đối với hành vi của bị cáo Đặng Duy Đ vào ngày 25/9/2024 có ý định dùng đoạn ghi âm anh V1 thừa nhận rủ vợ Đ đi nhà nghỉ để yêu cầu anh V1 chuyển tiền. Tuy nhiên, sau đó bị cáo Đ không có ý định đến lấy tiền và anh V1 cũng không

giao tiền. Do đó, hành vi này của Đặng Duy Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của Lê Đình V dùng tay, chân đánh đá vào người anh Nguyễn Quốc V1, qua điều tra xác định: Anh V1 chỉ bị thương nhẹ; sau khi xảy ra sự việc anh V1 không đi điều trị tại cơ sở y tế; đồng thời, bị hại từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi này đối với Đặng Duy Đ và Lê Đình V. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang Thành và Nguyễn Việt Phương là những người có mặt khi Đặng Duy Đ và Lê Đình V chặn bị hại Nguyễn Quốc V1 nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, sau khi nghe Đ nói: “Nó dụ vợ em đi nhà nghỉ” thì Phương chỉ dùng tay vỗ 01 cái vào đầu anh V1 rồi bỏ đi; Thành và Phương không biết được mục đích của các bị cáo Đ và V dùng V lực nhằm chiếm đoạt tài sản của anh V1 ương. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý đối với Thành và Phương về vai trò đồng phạm trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tài khoản 9382061584 tại Ngân hàng Vietcombank mà Đặng Duy Đ buộc bị hại Nguyễn Quốc V1 chuyển số tiền 5.000.000 đồng. Qua điều tra xác định: Chủ sở hữu số tài khoản 9382061584 tại Ngân hàng Vietcombank là anh Nguyễn Hữu Đức (sinh năm 2002, trú tại : Số 15/12 đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang), hiện anh Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, chưa có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đặng Duy Đ, bị cáo Lê Đình V phạm tội “Cướp tài sản”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Duy Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đình V 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

3. *Xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro màu đen, kèm thẻ sim (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 92/2025 ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Duy Đ và bị cáo Lê Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ

